

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 03-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sở.

2/ Bà Mai Thị Kim Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Việt Cộng); sinh năm 1995 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số 186 ấp A, xã L, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (sống) và bà Lê Thị R (sống); chưa có vợ con. Tiền án: ngày 17/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 25/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/12/2017. Tiền sự: không. Nhân thân: ngày 26/10/2015 bị Ủy ban nhân dân xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương trong thời hạn 06

tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Đăng Q; sinh năm 1989; nơi cư trú: số 4A đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Đỗ Văn S; sinh năm 1988; nơi cư trú: số 480/17 đường Q 1, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2/ Ông Phan Duy Quốc A; sinh năm 1987; nơi cư trú: số 32 đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

3/ Ông Ngô Thanh N; sinh năm 1992; nơi cư trú: số 544/3 đường Q, phường S, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

4/ Bà Châu Thị Nhã P; sinh năm 1989; nơi cư trú: số 4/87 K3O2 thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 11/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn K đang ở chung phòng trọ cùng với ông Phan Duy Quốc A tại phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Ông Quốc A hỏi mượn xe bị cáo K để đi gặp ông Đỗ Văn S giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo K yêu cầu để bị cáo K chở ông Quốc A đi. Sau đó, bị cáo K điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu nâu biển số 62F9-0399 mượn của ông Ngô Thanh N chở ông Quốc A đến địa chỉ số 135 đường Phạm Văn Thành, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Khi đến địa chỉ trên, cửa hàng rào mở sẵn, bị cáo K điều khiển xe vào trong đậu xe trước cửa nhà. Ông Quốc A đi bộ vào trong vừa đi vừa lấy 01 con dao tự chế cầm trên tay đi tìm ông S. Bị cáo K quay đầu xe ra hướng công, sau đó đi bộ vào trong thấy ông Quốc A đang dùng dao chém ông S. Ông S ôm ông Quốc A lại rồi bỏ chạy ra ngoài. Bị cáo K đi vào trong bắt 02 con gà tre trong lồng sắt bên tay phải (vị trí cách cổng rào khoảng 20m). Ông Quốc A chạy ra ngoài xem ông S chạy đi đâu rồi đi vào trong gặp bị cáo K, lúc này bị cáo K bỏ vào áo phía trước bụng 01 con gà, cầm trên tay 01 con gà. Bị cáo K kêu ông Quốc A lên xe để bị cáo K chở về. Bị cáo K bỏ 02 con gà vào áo phía trước bụng rồi điều khiển xe mô tô chạy ra Quốc lộ 1 về nhà bị cáo K tại ấp Bình An A, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo K mang 01 con gà tre đến khu vực cầu vượt số 3, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An bán cho ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1981, nơi cư trú: số 1/26 Ô4, khu phố Cầu Xây, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và

01 túi ma túy đá. Bị cáo K chia cho ông Quốc A 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và nửa túi ma túy đá, bị cáo K giữ số còn lại. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/12/2019, bị cáo K tiếp tục mang con gà tre còn lại đến gửi ông Nguyễn Minh T nuôi hộ. Đến ngày 15/12/2019 bị cáo K bị cơ quan Công an mời làm việc.

Tại Cơ quan Công an, bị cáo Nguyễn Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là 02 con gà tre trên, đồng thời khai nhận vào ngày 09/02/2020 có trộm 02 con gà nòi cùng với ông Nguyễn Văn M tại huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Riêng ông Phan Duy Quốc A chỉ thừa nhận rủ bị cáo K gây thương tích cho ông S, còn việc bị cáo K bắt gà thì ông Quốc A không xúi giục và cũng không tham gia.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 con gà trống tre màu đỏ đen (thường gọi gà điều), trọng lượng khoảng 1,3kg, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Đăng Q là chủ sở hữu.

- 01 áo khoác thun dài tay, màu xanh đen, hiệu MEN FASHION, phía trước ngực bên trái và sau lưng có chữ ADIDAS màu vàng; 01 quần jeans dài màu xám của bị cáo Nguyễn Văn K, hiện nay đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An quản lý.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 406/KL-HĐĐG ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tân An, tỉnh Long An xác định 01 con gà tre màu đỏ đen loại 1,2kg và 01 con gà tre màu đỏ đen loại 1,35kg có giá trị là 459.000 đồng (bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 05/TgT.20-PY ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Long An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Đỗ Văn S là 05% (không năm phần trăm).

Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn K trộm 02 con gà nòi cùng với ông Nguyễn Văn M tại huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An đã có công văn phối hợp điều tra và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có công văn phúc đáp là đã tiến hành thẩm tra xác minh và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, với lý do hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Ông Phan Duy Quốc A có đi cùng với bị cáo K, nhưng không bàn bạc và cùng với bị cáo K trộm cắp tài sản, sau đó ông Quốc A biết bị cáo K trộm cắp 02 con gà, do bị cáo K phạm tội ít nghiêm trọng nên ông Quốc A không phạm vào tội không tố giác tội phạm.

Ông Phan Duy Quốc A có hành vi gây thương tích cho ông Đỗ Văn S, ngày 06/02/2020 ông Sáng có đơn bãi nại và yêu cầu không xử lý hình sự về

hành vi cố ý gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An lập hồ sơ, quyết định không khởi tố vụ án hình sự và xử lý hành chính ông Quốc A về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Ông Ngô Thanh N cho bị cáo Nguyễn Văn K mượn xe mô tô biển số 62F9-0399 sử dụng, ông N không biết bị cáo K dùng để đi trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An không xử lý trách nhiệm đối với ông N.

Việc bị cáo Nguyễn Văn K bán 01 con gà tre cho ông Nguyễn Minh T lấy 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và 01 bít ma túy đá, qua xác minh, ông T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Đăng Q đã nhận lại 01 con gà trống tre màu đỏ đen (thường gọi gà điều), trọng lượng khoảng 1,3kg, không yêu cầu đổi với 01 con gà còn lại và cam kết không khiếu nại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến yêu cầu gì.

Tại cáo trạng số 45/CT-VKSTA-HS ngày 21/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTA-HS ngày 16/4/2019. Cụ thể: Truy tố: Về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào điểm b khoản 1, Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác thun dài tay, màu xanh đen, hiệu MEN FASHION, phía trước ngực bên trái và sau lưng có chữ ADIDAS màu vàng; 01 quần jeans dài màu xám là đồ vật cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn K. Bị cáo Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo biết lỗi, rất hối hận, cho bị cáo gửi lời xin lỗi đến người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, không có mâu thuẫn.

Qua lời khai nhận hành vi của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo được xét hỏi tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo như sau: Vào khoảng 06 giờ 00 ngày 11/12/2019 bị cáo Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu nâu biển số 62F9-0399 mượn của ông Ngô Thanh N chở ông Phan Duy Quốc A đến địa chỉ số 135 đường Phạm Văn Thành, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An để tìm ông Đỗ Văn S giải quyết mâu thuẫn. Khi ông Quốc A đang dùng dao chém ông S và cả 02 chạy ra ngoài, bị cáo K đã lén lút đi vào trong bắt trộm 01 con gà tre màu đỏ đen loại 1,2kg và 01 con gà tre màu đỏ đen loại 1,35kg có tổng giá trị là 459.000 đồng của ông Nguyễn Đăng Q bỏ vào áo phía trước bụng rồi điều khiển xe mô tô chở Quốc A về nhà tại ấp Bình An A, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện là đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên hành vi vi phạm của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua phân tích, đánh giá nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K theo điểm b

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và hoàn toàn chính xác đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan, xét nên chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, bị cáo có đủ sức khoẻ lao động phục vụ bản thân, lo cho gia đình và đóng góp cho xã hội nhưng lại không chịu lao động mà muốn có tài sản để tiêu xài theo sự ham muốn cá nhân của mình, nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội. Trục tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xác định đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm khắc theo quy định của pháp luật, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm đồng thời bị cáo có nhân thân xấu vì vào ngày 26/10/2015 bị Ủy ban nhân dân xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương trong thời hạn 06 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” mặc dù đã hết thời gian bị coi là có tiền sự nhưng không chịu sửa chữa khắc phục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ thường xuyên bị bệnh có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Thế nên, đối với bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4] Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn K trộm 02 con gà nòi cùng với ông Nguyễn Văn M tại huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An đã có công văn phối hợp điều tra và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có công văn phúc đáp là đã tiến hành thẩm tra xác minh và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, với lý do hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên không đề cập đến.

[5] Đối với ông Phan Duy Quốc A chỉ thừa nhận rủ bị cáo K gây thương tích cho ông S, còn việc bị cáo K bắt gà thì ông Quốc A không xúi giục và cũng không tham gia, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông

Quốc A. Việc ông Phan Duy Quốc A đi cùng với bị cáo K, ông Quốc A không bàn bạc và cùng với bị cáo Khả trộm cắp tài sản nhưng sau đó ông Quốc A biết bị cáo K trộm cắp 02 con gà, do bị cáo K phạm tội ít nghiêm trọng nên ông Quốc A không phạm vào tội không tố giác tội phạm. Đối với ông Phan Duy Quốc A có hành vi gây thương tích cho ông Đỗ Văn S, ngày 06/02/2020 ông S có đơn bãi nại và yêu cầu không xử lý hình sự hành vi cố ý gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An lập hồ sơ, quyết định không khởi tố vụ án hình sự và xử lý hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” là phù hợp, không đề cập đến.

[6] Đối với ông Ngô Thanh N cho bị cáo Nguyễn Văn K mượn xe mô tô biển số 62F9-0399 sử dụng, ông N không biết bị cáo K dùng để đi trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông N là phù hợp, không đề cập đến.

[7] Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn K bán 01 con gà tre cho ông Nguyễn Minh T lấy 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và 01 bít ma túy đá, qua xác minh, ông T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An tiếp tục xác minh xử lý sau, không đề cập đến.

[8] Các biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại 01 con gà trống tre màu đỏ đen (thường gọi gà điều), trọng lượng khoảng 1,3kg, không yêu cầu đối với 01 con gà còn lại và cam kết không khiếu nại gì, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo khoác thun dài tay, màu xanh đen, hiệu MEN FASHION, phía trước ngực bên trái và sau lưng có chữ ADIDAS màu vàng; 01 quần jeans dài màu xám là đồ vật cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn K, xét trả lại cho bị cáo K là có căn cứ, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu tiêu hủy, không nhận lại. Xét đây là đồ vật không có giá trị, xét tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trong vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSTA-HS, ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K (Tên gọi khác: Việt Cộng) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1, Điều 173; Điều 50; Các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (Tên gọi khác: Việt Cộng) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2020.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K (Tên gọi khác: Việt Cộng) với thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác thun dài tay, màu xanh đen, hiệu MEN FASHION, phía trước ngực bên trái và sau lưng có chữ ADIDAS màu vàng; 01 quần jeans dài màu xám là đồ vật cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn K.

Vật chứng trong vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSTA-HS, ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K (Tên gọi khác: Việt Cộng) phải có nghĩa vụ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Kim Hương Nguyễn Văn Sở

Nguyễn Thị Hồng Liên

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên

Số: 66/TLA

Tân An, ngày 15 tháng 8 năm 2011

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2011/HSST ngày 15/8/2011 đối với bị cáo:

Trần Đình Thắng; sinh năm 1988 tại Long An; trú tại: số 374 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An; nghề nghiệp: thợ bạc; trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Trần Văn Bền (chết) và bà Lê Thị Bé (sống); bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Thanh Tuấn; sinh năm 1982; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: số 176 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Trâm Anh; sinh năm 1961; nghề nghiệp: kinh doanh; trú tại: số 01 đường Lý Công Uẩn, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

2/ Lê Thành Minh; sinh năm 1983; nghề nghiệp: tài xế; trú tại: số 71/1 đường Nguyễn Văn Quá, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Vắng mặt

3/ Lê Bích Vân; sinh năm 1972; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Thắng phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 202; Điều 45; các điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Thắng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình Thắng cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình Thắng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN,
TỈNH LONG AN
THẨM PHÁN**

NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN

